

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 2001

515
29/5/2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

~~VA~~ ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 03 năm 1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;
- Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/08/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học".

Điều 2. Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

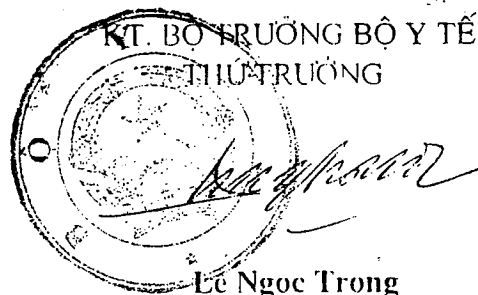
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quyết định số 207/BYT-QĐ ngày 02 tháng 03 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học".

Những quy định trước đây về đào tạo chuyên khoa cấp II trái với quy định trong "Quy chế đào tạo chuyên khoa II sau đại học" được ban hành theo Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Các Ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch, Tài chính kế toán - Bộ Y tế, Hiệu trưởng các trường đại học Y-Dược và Trường các khoa Y trong trường đại học, Thủ trưởng các cơ sở tham gia đào tạo chuyên khoa cấp II chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Ban khoa giáo TW (để báo cáo)
- Văn phòng CP (để báo cáo)
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Công báo
- Lưu K2ĐT, PC
- Lưu trữ



Lê Ngọc Trọng

29/5/2001 - 05 bản gốc - ĐC Trung (H. Phó vụ trưởng đào tạo)
- 03 fog chức năng.
(TCCB liên lạc báo)

QUY CHẾ ĐÀO TẠO

CHUYÊN KHOA CẤP II SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1637 ngày 25 tháng 5 năm 2001)

CHƯƠNG I

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu:

Chuyên khoa cấp II (CKII) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong một chuyên ngành hẹp.

CKII là bậc học tiếp theo của các bậc học: nội trú bệnh viện (NTBV), Chuyên khoa cấp I (CKI), là bậc đào tạo cao nhất về thực hành và áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Sau bậc đào tạo này, người có bằng CKII tiếp tục tự học vươn lên để không ngừng hoàn thiện.

Điều 2. Đối tượng đào tạo:

Tất cả những người công tác trong lĩnh vực khoa học sức khỏe tại các cơ sở thực hành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp đã tốt nghiệp CKI, hoặc tốt nghiệp Bác sỹ NTBV, hiện đang công tác trong chuyên ngành đào tạo, có các điều kiện sau đây được học tập CKII:

- Có bằng tốt nghiệp CKI chuyên ngành tương ứng, có thâm niên công tác trong chuyên ngành xin học từ 6 năm trở lên (không kể thời gian học CKI); hoặc có bằng tốt nghiệp BS NTBV đã công tác trong chuyên ngành 3 năm (tính từ ngày tốt nghiệp BS NTBV).
- Tuổi đời không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.
- Có đủ sức khỏe (theo quy định tại thông tư liên Bộ Y tế, ĐH-THCN và dạy nghề số 10/TTLB ngày 18/8/1989 và công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20.5.1990 của Bộ giáo dục và đào tạo).
- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có nguyện vọng học CKII, tự nguyện làm đơn xin dự thi tuyển.
- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước, nếu có nhu cầu học tập phải đóng kinh phí đào tạo theo đúng các quy định của Nhà nước
- Người nước ngoài muốn học CKII tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện

quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

Điều 3. Hồ sơ xin dự tuyển:

- Đơn xin dự thi tuyển CKII ghi rõ chuyên ngành xin học
- Bàn sao có công chứng:

+ Bảng lời nghiệp Đại học

+ Bảng lời nghiệp CKI. BSN TBV

- Lý lịch căn hộ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

- Giấy xác nhận tham niên công tác trong chuyên ngành.

- Công văn cử đi dự thi tuyển CKII của cơ quan trực tiếp quản lý căn hộ công chức (nếu thuộc biên chế nhà nước), của địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân (nếu không thuộc biên chế nhà nước).

- Sau khi trúng tuyển phải có quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, nếu là người ngoài biên chế nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện học tập của UBND Quận, Huyện, nơi hành nghề.

- Các giấy tờ khác theo quy định của cơ sở đào tạo.

Điều 4. Hình thức và thời gian đào tạo:

Có 2 hình thức đào tạo CKII:

- + Tập trung: Học viên tập trung học tập liên tục tại Trường Đại học, thời gian 2 năm.

+ Tập trung theo chứng chỉ: Học viên tập trung học tập thành từng đợt theo kế hoạch của cơ sở đào tạo, thời gian học tập tương đương 2 năm học tập trung và kéo dài không quá 4 năm.

Nội dung chương trình học tập của hai hình thức đào tạo trên là tương đương nhau.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Cơ sở đào tạo:

Cơ sở đào tạo CKII là các trường đại học có các điều kiện sau:

- Có chương trình đào tạo được Bộ Y tế phê duyệt.

- Có đủ đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, CKII hoặc Tiến sĩ 5 năm trở lên trong cùng chuyên ngành. Mỗi chuyên ngành phải có

lời thiếu 3 giảng viên, trong đó giảng viên trình giảng không quá 1/3.

Mỗi giảng viên chuyên ngành cùng thời điểm phụ trách tối đa 3 học viên

- Có viện/bệnh viện thực hành đào tạo CKII đủ trang thiết bị, có lời thiếu 15 giường bệnh thuộc chuyên ngành đào tạo, được Bộ Y tế công nhận.

Chương trình đào tạo CKII không ít hơn 100 đơn vị học trình (ĐVHT) theo tỷ lệ: 50% đơn vị học trình lý thuyết, 50% đơn vị học trình thực hành (tiến hành ở các phòng thí nghiệm của trường, các bệnh viện, viện nghiên cứu hay thực địa được Bộ Y tế thẩm định). Cụ thể như sau:

- Các môn chung (lín học nâng cao, phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học) : khoảng 12%.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ : khoảng 12%
- Môn chuyên ngành không ít hơn 50%.
- Luận án : khoảng 25%

Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do các cơ sở đào tạo xây dựng, thông qua hội đồng khoa học cơ sở, trình Bộ Y tế phê duyệt

Điều 8. Chương trình đào tạo:

danh sách đề nghị tuyển. Bộ Y tế quyết định công nhận.

- Cơ sở đào tạo bảo cáo kết quả thi tuyển, dự kiến điểm chuẩn, báo cáo sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Các đối tượng ưu tiên được xem xét khi tuyển chọn theo quy chế tuyển thêm.

đến 0,5 điểm). Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy xuống đến số thí tự bằng số chỉ tiêu, căn cứ tổng điểm của hai môn (làm tròn

- Nếu số thí sinh có kết quả đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên
- Điểm các môn thi phải đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10)

Điều 7. Điều kiện trúng tuyển:

Nội dung cụ thể các môn thi do các cơ sở đào tạo quy định.

Mức độ đề thi tương đương trình độ tốt nghiệp chuyên khoa I

+ Môn chuyên ngành: Thí lý thuyết môn chuyên ngành xin học. phần ngoài ngữ chuyên ngành.

Anh, Đức, Nga, Pháp, Trung văn. Mức độ đề thi tương đương trình độ C, có

+ Môn ngoài ngữ: Thí sinh được chọn một trong các ngoài ngữ:

- Các môn thi tuyển:
- Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển sinh 1 lần theo chỉ tiêu được giao của trường.
- Hội đồng tuyển sinh CKII do Bộ Y tế quyết định thành lập theo đề nghị sinh của Bộ GD-ĐT, Bộ Y tế.
- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng quy chế và các quy định về thi tuyển

Điều 6. Thi tuyển:

- Có cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy, thư viện) có giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu chuyên môn.
- Có ký túc xá cho học viên.

Điều 9. Danh giá các môn học / học phần:

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành một điểm chung.
- Các môn làm sáng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.
- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).
- Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt, được dự thi lần hai, nếu vẫn không đạt học viên phải học lại môn học đó cùng khoa kế tiếp. Số môn được học lại cùng khoa kế tiếp của một học viên không quá 3 môn và học viên phải tự túc kinh phí học tập các môn này. Nếu có quá 3 môn phải học lại hoặc có một môn trở lên trong số các môn học lại mà thi vẫn không đạt thì học viên sẽ buộc phải thôi học.

Điều 10. Thi tốt nghiệp:

- + Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại điều 8, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại điều 9 và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- + Thi tốt nghiệp CKII gồm môn chuyên ngành và bảo vệ luận án
- Môn chuyên ngành gồm hai phần lý thuyết và thực hành, điểm của từng phần được tính độc lập.
- Bảo vệ luận án : Luận án tối thiểu 70 trang (khoảng 20.000 từ), không kể bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo, theo quy chế luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Luận án được trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận án gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

- + Hội đồng thi tốt nghiệp CKII do trường đại học đề nghị, Bộ Y tế ra quyết định thành lập.
- Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án và Hội đồng chấm môn chuyên ngành.

Điều 11. Công nhận tốt nghiệp:

- Danh sách học viên tốt nghiệp CKII phải trình Bộ Y tế duyệt và quyết định công nhận.
- Học viên sau khi tốt nghiệp được cấp bằng CKII theo từng chuyên ngành.
- Bộ Y tế thông nhất quan lý và phát hành bằng CKII trong toàn quốc.
- Hiệu trưởng các trường đào tạo CKII ký bằng tốt nghiệp.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

Điều 12. Nhiệm vụ:

- Học viên phải chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo chuyên khoa II, các quy chế, quy định của cơ sở thực hành và trường đại học.
- Học viên phải hoàn thành kế hoạch đào tạo đúng thời hạn quy định. Học viên có lý do chính đáng có thể tạm dừng học tập một lần và được bảo lưu kết quả học tập 1 năm.
- Học viên muốn chuyển chuyên ngành đào tạo phải được sự đồng ý của cơ sở đào tạo và Bộ Y tế, phải học và thi lại các môn còn thiếu.
- Học viên thuộc chỉ tiêu ngân sách nhà nước thì đóng học phí theo quy định. Các học viên khác phải đóng kinh phí đào tạo, mức đóng góp tương đương với kinh phí nhà nước cấp.

Điều 13. Quyền lợi:

- Học viên được sử dụng thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm phục vụ cho học tập.
- Lương và sinh hoạt phí của học viên do cơ quan cử cán bộ đi học trả. Trong thời gian hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, được trường xác nhận để cơ quan xét nâng bậc lương hàng năm theo quy định của Nhà nước.
- Sau khi tốt nghiệp học viên trở lại công tác tại cơ quan cử đi học, được dự thi nâng ngạch bác sỹ cao cấp, được sỹ cao cấp theo quy định của Nhà nước. .

Điều 14. Liên thông các loại hình đào tạo:

Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & đào tạo sẽ có quy định cụ thể nguyên tắc liên thông chuyển đổi các loại hình đào tạo CKII, Tiến sỹ trong lĩnh vực Y tế

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 15. Nhiệm vụ:

Giảng viên có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy và biên soạn bài giảng cho học viên theo nhiệm vụ được phân công.

Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc học viên học tập đảm bảo đúng kế hoạch và chất lượng đào tạo.

Điều 16. Quyền lợi:

Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & đào tạo sẽ có văn bản quy định quyền lợi tương đương của các giảng viên sau đại học (CKI, CKII, BSNTBV, thạc sỹ và tiến sỹ) thuộc lĩnh vực Y tế.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 17. Trách nhiệm của trường đại học

- Các trường đại học có đủ điều kiện đào tạo CKII quy định tại điều 5 đăng ký mã số đào tạo theo quy định mở ngành đào tạo mới. Trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận đăng ký của cơ sở, Bộ Y tế tổ chức thẩm định và giao nhiệm vụ đào tạo.
- Trường đại học được giao nhiệm vụ đào tạo CKII quản lý toàn bộ quá trình đào tạo theo đúng quy chế.
- Trường đại học có trách nhiệm kết hợp với viện/bệnh viện thực hành trong quá trình đào tạo đảm bảo việc thực hành cho học viên chuyên khoa.

Điều 18. Trách nhiệm của viện, bệnh viện và cơ sở thực hành khác

- Các viện/ bệnh viện và cơ sở thực hành hành tham gia đào tạo được trường đại học đề nghị và Bộ Y tế công nhận có trách nhiệm cùng tham gia đào tạo với trường đại học đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ được phân công.
- Các viện/bệnh viện khác có thể là cơ quan phối hợp với trường đại học trong việc giảng dạy chuyên môn cho học viên CKII khi được yêu cầu.

Điều 19. Kinh phí đào tạo

- Các trường đại học đào tạo CKII được phép quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo CKII và các nguồn thu khác theo quy định.
- Các trường đại học và các viện, bệnh viện tham gia đào tạo CKII được Bộ Y tế ưu tiên xem xét đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

HƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Khen thưởng:

- Giảng viên có thành tích đào tạo CKII đạt chất lượng cao được cơ sở đào tạo hoặc Bộ Y tế khen thưởng.
- Học viên có thành tích học tập xuất sắc được cơ sở đào tạo hoặc Bộ Y tế khen thưởng.

- Cơ sở có thành tích trong đào tạo được khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Xử lý vi phạm:

Cả nhân hoặc cơ sở đào tạo vì phạm quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22.

- Bộ Y tế quản lý thống nhất việc đào tạo CKII, giám sát tuyển sinh, quá trình đào tạo và đánh giá các khóa học

- Các trường đại học căn cứ vào quy chế này có thể cụ thể hóa bằng một số quy định nhưng không được trái với quy chế và phải được Bộ Y tế phê duyệt trước khi thực hiện.

Điều 23.

Quy chế đào tạo CKII được thực hiện trong toàn quốc kể từ ngày quyết định ban hành có hiệu lực. Các quy chế, quy định trước đây trái với quy chế này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo bằng văn bản với Bộ Y tế để xem xét, giải quyết